**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 13: Từ ngày 2/12/2024 đến ngày 6/12/2024***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Số tiết chương trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng**  **2/12** | **HĐTN** | 37 | Tiểu phẩm: Ứng xử văn hoá nơi cộng đồng |
| **Tiếng Việt** | 85 | **Bài đọc 3:** *Mảnh sân chung* |
| **Tiếng Việt** | 86 | **Bài đọc 3:** *Mảnh sân chung* |
| **Toán** | 61 | Chia cho số có một chữ số |
| **Chiều** | **Tin** |  |  |
| **Công nghệ** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| **Ba** | **Sáng**  **3/12** | **Tiếng Việt** | 87 | **Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng** |
| **Toán** | 62 | Chia cho số có một chữ số (tt) |
| **Khoa học** | 25 | Bài 12: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém (tt) |
| **Đạo đức** | 13 | Bài 6: Em tích cực tham gia lao động (tt) |
| **Chiều** | **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng**  **4/12** | **Tiếng Việt** | 88 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |
| **Toán** | 63 | Chia cho 10, 100, 1 000,… |
| **GDTC** | 25 | Thăng bằng một chân nâng gối trước |
| **HĐTN** | 38 | Ứng xử văn hoá nơi cộng đồng |
| **Khoa học** | 26 | Ôn tập chủ đề Năng lượng |
| **Năm** | **Sáng**  **5/12** | **Tiếng Việt** | 89 | **Bài đọc 4:** *Anh đom đóm* |
| **Toán** | 64 | Chia cho số có hai chữ số |
| **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Chiều** | **Tiếng Việt** | 90 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về tính từ |
| **LS&ĐL** | 25 | Bài 8: Sông Hồng và văn minh sông Hồng |
| **GDTC** | 26 | Thăng bằng trước |
| **Mĩ thuật** |  |  |
| **Sáu** | **Sáng**  **6/12** | **Tiếng Việt** | 91 | Góc sáng tạo: Tình làng nghĩa xóm |
| **Toán** | 65 | Chia cho số có hai chữ số (tt) |
| **LS&ĐL** | 26 | Bài 8: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (tt) |
| **HĐTN** | 39 | Thực hành ứng xử văn hoá |

**Ngày dạy: 2/12/2024**

**Tiết: 85, 86**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**BÀI ĐỌC 3: MẢNH SÂN CHUNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước nội dung bài đọc, hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm cùng với bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi trong bài.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc, viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1.
* Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Trong cuộc sống, em nên có tinh thần tương thân tương ái với hàng xóm, láng giềng, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh mình.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái : Tình cảm đoàn kết, tương thân, tương ái với làng xóm, láng giềng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bài giảng Powerpoint.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 12’ | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.  - Hình thức chơi: GV trình chiếu bức tranh minh hoạ trong SGK, 1 HS sẽ điều khiển trò chơi, đố các bạn dưới lớp:  + *Trong bức tranh gồm máy bạn nhỏ?*  *+ Hai bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?*  *+ Bạn nhận xét gì về việc làm của hai bạn nhỏ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bài đọc 3: Mảnh sân chung. | - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| 18’  22’  15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu: Mảnh sân chung với giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: thong thả, rõ ràng, sinh động.  - Giải nghĩa từ khó: sạch bong, hối hả, tờ mờ, rả rích, bất giác, sạch như lau như li.  - GV chia đoạn: 5 đoạn (mỗi đoạn sẽ chấm xuống dòng).  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét các nhóm.  - 1 HS khá giỏi đọc toàn bài.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Qua đoạn 1, em hiểu vì sao cái sân chung như được chia thành hai nửa?  + Trong mỗi đoạn tiếp theo, Thuận và Liên đã làm điều gì đáng khen?  + Câu mở đầu mỗi đoạn trong câu chuyện trên có tác dụng gì?  + Ý nghĩa (chủ đề) của câu chuyện này là gì?  - GV mời HS trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi 5, sau đó làm việc cá nhân vào vở.  - HS đọc theo nhóm đôi.  - Yêu cầu HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét, chốt lại.  + Em có suy nghĩ gì về câu chuyện *Mảnh sân chung*?   * ***Hoạt động 3: Luyện đọc nâng cao***   ***­***- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1,2 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc. Chú ý nhấn giọng các từ ngữ: **nét vạch, mỗi sáng, phân chia, quet sạch, sáng sớm, lá rụng đầy, chiều tối.**  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS đọc 2 - 3 lượt.  - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - HS đọc.  - HS lắng nghe và thực hiện.  + Bởi vì mỗi nhà có thói quen quét dọn khác nhau: Phần sân bên nhà Thuận được quét dọn sạch sẽ từ sáng sớm, còn bên nhà Liên chiều tối mới được quét.  + Thuận và Liên đã thay nhau quét mảnh sân chung, chứ không chỉ quét riêng phần sân nhà mình.  + Câu mở đầu mỗi đoạn có tác dụng nêu nội dung chính của đoạn đó, cụ thể là cho biết thời gian diễn ra sự việc.  + Câu chuyện đề cao tinh thần tương thân tương ái với hàng xóm, láng giềng, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS viết vào vở.  - HS đọc cho bạn nghe nhật kí của mình.  - 2 - 3 HS đọc.  + Chúng ta nên có tinh thần đoàn kết với hàng xóm, láng giềng, luôn chia sẻ, giúp đỡ hàng xóm trong cuộc sống hằng ngày.  - HS đọc diễn cảm đoạn 1, 2.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS thi đọc diễn cảm.  - HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gi?*  🡪 GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 61**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện chia cho số có một chữ số.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách thực hiện phép chia.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng phép chia số của nhiều chữ số cho một số để giải quyết vấn đề trong thực tế.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số cố một chữ số.
* Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV cho HS quan sát tình huống trong SGK trang 87, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Bạn nhỏ trong tranh đang đố bạn tìm mấy phép tính?  - GV nêu: Phép tính thứ nhất cả lớp đã giúp bạn tìm được kết quả rồi.  *-* GV ghi phép chia 187 284 : 6  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện phép chia.  *-* GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày cách làm của nhóm mình.  - Yêu cầu HS nêu từng bước thực hiện của các lần chia.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV chốt lại các thao tác thực hiện:  + Đặt tính  + Tính từ trái sang phải  - GV đưa thêm phép tính để HS thực hiện cách chia vào vở nháp 54 672 : 6 = ?  - Yêu cầu HS trình bày cách làm.  - Gọi HS nhận xét, GV nhận xét.  - Ở mỗi lượt chia con cần lưu ý gì về số dư?  - GV nhận xét, tuyên dương, lưu ý cho HS ở các lượt chia khi có số dư bằng 0 và khác 0. | - HS quan sát, TLCH:  + 1104 : 6 = ? và 187 284 : 6 = ?  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Bước 1: Đặt tính  + Bước 2: Tính từ trái sang phải  - HS nêu.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét.  - Số dư luôn nhỏ hơn số chia.  - HS lắng nghe. |
| 20’ | **3. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 1: HS trao đổi nhóm 2 và trình bày bài cá nhân vào vở bài tập**   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT, trao đổi nhóm đôi, nói cho nhau nghe các bước thực hiện từng phép tính.  - GV tổ chức chữa bài.  + Gọi các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình.  + Yêu cầu HS nhận xét các nhóm trình bày.  + GV chốt đáp án, sửa sai cho HS (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GV chốt: Bài tập 1 giúp em luyện tập kiến thức gì?   * **Bài 2:**   - Gọi HS đọc bài 2.  - Bài tập gồm mấy yêu cầu?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV yêu cầu HS lên bảng.  - Chữa bài:  + Gọi HS nêu cách thực hiện phép chia.  + Yêu cầu HS nhận xét.  + Yêu cầu 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia.  + GV yêu cầu HS nhận xét, GV nhận xét và chốt đáp án đúng.  + Ở mỗi lần chia nếu số bị chia nhỏ hơn số chia thì ta làm thế nào?  *- GV nhận xét, kết luận: Ở mỗi lượt chia các con cần làm đủ các thao tác” chia – nhân- trừ - hạ, lưu ý với trường hợp có chữ số 0 ở thương.* | - HS đọc yêu cầu của bài 1.    - Các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình (đại diện 3 nhóm làm vào phiếu).  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, chữa bài (nếu sai).  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Luyện tập thực hành chia cho số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - 4 HS lên bảng.  72060 4  32 18015  00  06  20  0  - HS nhận xét.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, các em cần lưu ý điều gì?  - Chuẩn bị bài sau. | - Kĩ năng chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số và kĩ năng nhân với số có một chữ số.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 3/12/2024**

**Tiết: 87**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm về nội dung đoạn văn định viết.
* Năng lực tự chủ và tự học: Biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu.

1. **Năng lực đặc thù**

* Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của bài tập. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ phá; sử dụng dấu câu thích hợp.
* Biết tưởng tượng và viết các câu văn giàu hình ảnh, thể hiện trí tưởng tượng phong phú.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận: Viết và hoàn thiện đoạn văn, góp ý cho bài viết của bạn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức trò chơi *Ô cửa bí mật.*  - Hình thức chơi: GV trình chiếu bức tranh về các em bé trong câu chuyện Ở vương quốc tương lai.  - GV hỏi HS:  + Hình 1, 2: Các bạn nhỏ đang ở đâu?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  + Hình 1: Các bạn nhỏ đang ở công xưởng xanh.  + Hình 2: Các bạn nhỏ đang ở khu vườn kì diệu.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Tìm hiểu đề***   - GV mời 1 HS đọc to 2 đề trong SGK.  - GV đưa đề bài lên bảng, cùng HS phân tích đề.  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân: xem lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý trong tiết trước, có thể bổ sung một số ý nhỏ hoặc thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp.   * ***Hoạt động 2: Luyện tập***   - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - HS đọc đoạn văn cho bạn nghe.  - HS đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, sửa lỗi.  - Tuyên dương, khích lệ HS. | - HS đọc đề.  + Đề 1: Yêu cầu chúng ta dựa vào kịch bản “ Ở vương quốc Tương Lai”, hãy viết đoạn văn đó theo tưởng tưởng của em.  + Đề 2: Yêu cầu chúng ta dựa vào kịch bản “Ở Vương quốc Tương Lai”, hãy viết đoạn văn về một em bé trong vở kịch đó theo tưởng tượng của em.  - HS lắng nghe.  - HS bài làm.  - HS thực hiện theo yêu cầu GV.  - 2 HS đọc.  - HS lắng nghe, chữa bài. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho HS.  + Qua bài đọc, em rút ra được điều gì?  - GV GDHS: Trong cuộc sống chúng ta cần phải có ước mơ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 62**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾP THEO)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện chia cho số có một chữ số.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách thực hiện phép chia.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng phép chia số của nhiều chữ số cho một số để giải quyết vấn đề trong thực tế.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số cố một chữ số.
* Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 3: HS trao đổi nhóm 2 và thực hiện vào vở nháp, ghi kết quả vào vở bài tập**   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ: trao đổi nhóm 2 thực hiện phép tính ra nháp (nếu cần) rồi ghi KQ vào vở BT toán.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.  - Yêu cầu HS đại diện các nhóm trình bày.  - Khi thực hiện thử lại bằng phép nhân con làm thế nào?  - GV gọi HS nhận xét bài làm của 3 nhóm đại diện.  - Bài 3 đã rèn cho các em các kĩ năng nào?   * **Bài 4: HS thảo luận nhóm 2 rồi làm bài vào vở**   - Gọi HS đọc bài 4.  - GV yêu cầu HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và cùng thảo luận cách làm bài.  - GV chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Yêu cầu nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia.  + GV yêu cầu HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, yêu cầu HS chữa bài (nếu làm sai).  - GV khai thác:  + Vậy thực tế sẽ cần bao nhiêu hộp để xếp hết số cốc trên? Vì sao?  - Em hãy nêu một tình huống trong thực tế liên quan đến phép chia đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài 3.  - HS làm bài, 1 HS làm bài vào phiếu to.  Bài giải:  Sau khi đổ, mỗi bể chứa số lít xăng là:  15 429 : 3 = 5143 (*l*)  Đáp số: 5143*l* xăng  - HS trình bày. HS nhận xét, bổ sung.  - Kĩ năng chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số vào giải bài toán.  - HS đọc đề.  - HS thực hiện trao đổi trước lớp.  - HS giải thích cách làm, sửa sai (nếu có).  Bài giải:  Ta có: 187 250 : 6 = 31 208 (dư 2)  - HS trả lời: 31 209 hộp vì phải thêm 1 hộp để đựng 2 chiếc cốc còn thừa.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học ngày hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, các em cần lưu ý điều gì?  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 25**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 12: VẬT DẪN NHIỆT TỐT VÀ VẬT DẪN NHIỆT KÉM (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Thực hành thí nghiệm đơn giản tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được một số vật dẫn nhiệt tốt và một số vật dẫn nhiệt kém.
* Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém).

1. **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc, cẩn thận khi làm thí nghiệm, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học, bảng nhóm, bút dạ, bút chì hoặc phấn viết bảng.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát bài hát.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 12 - Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 28’ | **2. Hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém***   - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu.  - GV chia lớp thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4 trong vòng 7 phút.  - Lớp trưởng phát phiếu thảo luận.  **PHIẾU HỌC TẬP**   1. **Chỉ và nói tên bộ phận của bàn là, nồi dẫn nhiệt tốt, dẫn nhiệt kém**   **……………………………………………….**  **……………………………………………….**  **……………………………………………….**   1. **Vì sao khi trời rét mặc áo bông sẽ cảm thấy ấm hơn?**   **……………………………………………….**  **……………………………………………….**   1. **Vì sao khi trời rét chim lại xù lông?**   **……………………………………………….**  **……………………………………………….**   1. **Vì sao ở những vùng lạnh, một số động vật như hươu, nai thường có bộ lông dày hơn vào mùa đông?**   **……………………………………………….**  **……………………………………………….**  - Sau 7 phút, GV gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.  - GV gọi các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.   * ***Hoạt động 2: Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém ở gia đình***   - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu phần luyện tập và vận dụng.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 hoàn thành bảng nhóm, chia sẻ với bạn trong thời gian 5 phút. 2 nhóm hoàn thành bảng sẽ lên treo kết quả thảo luận lên bảng.  - GV gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét chung.  - GV chốt và lưu ý: Các em về nhà hãy chia sẻ kết quả với người nhà và vận dụng kiến thức vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém cho phù hợp.  - Yêu cầu HS đọc nội dung logo chìa khóa trang 49 SGK. | - HS đọc yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm.  - Nhóm trưởng nhận phiếu học tập.  - Các nhóm thảo luận.  - Đại diện nhóm lên báo cáo:  *1. Đế của bàn là dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ dây đốt nóng trong bàn là cho quần áo; Đáy của nồi dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ nồi cho thức ăn trong nồi. Tay cầm bàn là và quai nồi hay núm cầm vung nồi dẫn nhiệt kém để khi cầm đỡ bị nóng (tránh bị bỏng tay).*  *2. Khi trời rét, mặc áo bông hoặc áo lông lại ấm là vì bông hoặc lông dẫn nhiệt kém nên không khí lạnh từ bên ngoài khó đi vào cơ thể hơn và nhiệt độ trong cơ thể khó thoát ra ngoài hơn.*  *3. Trời rét chim xù lông vì khi xù lông tạo ra các lớp không khí trong lông, không khí dẫn nhiệt kém, do vậy sẽ giữ nhiệt của thân chim ít bị truyền ra ngoài, giúp giữ ấm tốt hơn.*  *4. Khi lông dày lớp lông sẽ hạn chế được nguồn không khí lạnh từ bên ngoài truyền vào cơ thể và sự truyền nhiệt của cơ thể chúng ra bên ngoài từ đó giúp chúng không bị lạnh.*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành bảng nhóm.  - Các nhóm cử đại diện lên chia sẻ.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 2 - 3 HS đọc. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV gọi 2 - 3 HS thực hiện yêu cầu: Kể tên một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém mà em biết.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Đọc và chuẩn bị trước bài: Ôn tập chủ đề năng lượng. | - 2 - 3 HS đọc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chú ý, thực hiện yêu cầu của GV. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 13**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: có ý thức tự tìm hiểu nội dung bài, tự TLCH về các tình huống.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn trao đổi, chia sẻ ý kiến.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra được ý kiến của bản thân qua các tình huống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Tích cực tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.
* Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.
* Góp phần hình thành phát triển năng lực bản thân (Biết tự giác tham gia vào các hoạt động lao động ở trường cũng như ở nhà, có ý thức làm việc tích cực). Tìm hiểu và tham gia hoạt động Kinh tế- xã hội.

1. **Phẩm chất**

* Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (các em có ý thức hoàn thành công việc được giao, biết làm việc chăm chỉ, tích cực).

\* GD LTCM: GD HS biết tích cực tham gia lao động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng PowerPoint. Video, clip liên quan đến các hoạt động yêu lao động. Tranh ảnh về tình yêu lao động. PHT.
* Học sinh: SGK, đồ dùng học tập cần thiết, tranh ảnh về tình yêu lao động đã sưu tầm được. Một số tấm gương điển hình về yêu lao động trong cuộc sống mà em biết.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp vận động và hát một bài hát.  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - HS hát vận động theo nhạc.  - HS theo dõi. |
| 30’ | **2. Hoạt động khám phá**   * ***Hoạt động 1: Lựa chọn những hành vi, việc làm thể hiện tích cực, tự giác trong lao động***   *\* Kỹ thuật lẩu băng chuyền.*  - GV chia lớp thành 3 lẩu băng chuyền.  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - GV cho HS chia sẻ lại kết quả lựa chọn của mình.  - GV nhận xét, chốt.  *\* Liên hệ:* Em có thể chỉ ra một số hành vi, việc làm thể hiện sự tích cực, tự giác (hay lười biếng) trong lao động mà em biết.   * ***Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến***   - GV chiếu nội dung 2 tình huống.  - GV tổ chức trò chơi *Phóng viên nhí*.  - GV tổng kết hoạt động.   * ***Hoạt động 3: Xử lý tình huống***   *\* Kỹ thuật khăn trải bàn.*  - GV chia nhóm 4 và nêu nhiệm vụ:  + Tình huống 1: Nếu là Lan, em sẽ nói với ông bà như thế nào?  + Tình huống 2: Nếu là Tiến em sẽ làm gì?  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  *\* GV cho HS tự liên hệ bản thân.* | - HS di chuyển vị trí.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - 2 HS thực hiện.  + b, c, g là những hành vi, việc làm thể hiện tính tích cực, tự giác trong lao động.  + a, d, e là những hành vi, việc làm thể hiện sự chưa tích cực, tự giác trong lao động.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.  - HS làm theo yêu cầu.  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe.  - Các nhóm nhận tình huống của nhóm mình.  - HS tham gia chia sẻ ý kiến.  - HS thảo luận đưa ra cách ứng xử tốt nhất.  - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến của nhóm mình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS liên hệ. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV cho HS đọc lời khuyên SGK.  - Qua bài học này, em học tập được những gì?  - GV nhắc nhở HS về nhà xem và chuẩn bị trước Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác. | - 2 - 3 HS đọc.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 4/12/2024**

**Tiết: 88**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết cách giới thiệu câu chuyện ( hoặc bài văn, bài thơ, bài báo) đã đọc ở nhà về tình cảm họ hàng, làng xóm.
* Lắng nghe bạn, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến của bạn.
* Biết trao đổi cùng bạn về câu chuyện ( hoặc bài văn, bài thơ, bài báo).
* Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết thú vị trong câu chuyện.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm tự chủ, tự học: Rèn nề nếp tự học, có thói quen tự đọc sách.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi: “Phóng viên”.  - Hình thức chơi: 1 HS sẽ lên làm phóng viên và hỏi các bạn:  + Nêu tên một người họ hàng mà bạn yêu quý nhất? Vì sao?  + Nêu một câu thơ hoặc ca dao tục ngữ nói về tình làng xóm.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * ***Hoạt động 1: Chuẩn bị***   **-** GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1 và 2 trong SGK.  - GV mời một số HS cho biết em sẽ kể chuyện gì (hoặc đọc bài văn, bài thơ, bài báo gì), chuyện (bài) đó nói về ai.  - GV điều chỉnh nếu HS chọn câu chuyện hoặc bài văn, bài thơ chưa đúng chủ đề.  - Nhận xét HS.   * ***Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi***   *2.1. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm*  -GV yêu cầu học sinh trao đổi nhóm đôi, nói cho bạn nghe về câu chuyện của mình theo gợi ý.  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện.  *2.2. Giới thiệu trước lớp*  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài văn) mà mình đã chọn.  (Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả).  - GV động viên HS kể; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS lần lượt giới thiệu về câu chuyện hoặc bài văn, bài thơ của mình.  - HS thực hiện.  - Làm việc theo nhóm đôi: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất.  - 5 - 7 HS giới thiệu trước lớp.  - Cả lớp nhận xét. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV cho HS xem video một số câu chuyện, bài thơ, bài văn về tình làng nghĩa xóm.  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó.  - GV giao nhiệm vụ HS: Về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - Lắng nghe và thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 63**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHIA CHO 10, 100, 1 000,…**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép chia một số tự nhiên với 10,100, 1000,…
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách chia cho 10, 100, 1000,…
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng chia cho 10, 100, 1000, … trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Học sinh biết cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,...
* Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm khi chia cho 10,100, 1000,….

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh như phần khởi động, một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho 10, 100, 1000,….

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát 1 bài.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  ***a) Tính 230 : 10 = ?***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nêu cách làm.  - GV cùng các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Vì sao em biết 230 : 10 = 23?  - Em có nhận xét gì về thương của phép chia 23 : 10 với số bị chia có phép chia đó.  ***b) Tính 2 300 : 10 = ?***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nêu cách làm.  - GV cùng các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Vì sao em biết 2 300 : 10 = 230?  - Em có nhận xét gì về thương của phép chia 2 300 : 10 với số bị chia có phép chia đó.  - GV gọi HS nêu các bước tính.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại các bước tính: Khi chia các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,…cho 10, 100, 1 000,…ta chỉ việc bỏ bớt đi một, hai, ba,…chữ số 0 ở bên phải số đó.  - GV đọc phép tính, HS thực hiện vào vở nháp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - HS trả lời.  - Thương của phép tính chỉ bớt đi một chữ số 0 so với số bị chia ban đầu.  - HS thảo luận.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - HS trả lời.  - Thương của phép tính chỉ bớt đi hai chữ số 0 so với số bị chia ban đầu.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| 20’ | **3. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 1: Tính nhẩm**   - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm cá nhân – trao đổi nhóm 2 – chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu cá nhân lần lượt chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.   * **Bài 2: Tính nhẩm (theo mẫu)**   - Ghi bảng phép chia 840 : 40 = ?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ.  + Nhận xét kết quả 840 : 40 và 84 : 4  + Em có nhận xét gì về các chữ số của 840 và 40, của 84 và 4?  - GV kết luận: Vậy để thực hiện 840: 40 ta chỉ việc xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của 840 và 40 để được 84 và 4 rồi thực hiện phép chia 84 : 4.  - Nhận xét và kết luận.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Khi thực hiện tính nhẩm ở phần b, em xóa đi ở mỗi số của phép tính bao nhiêu chữ số 0?  - GV lưu ý học sinh: Cách vận dụng quy tắc chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000 khi tính nhẩm các số tròn chục, tròn trăm với nhau.  - Qua bài tập 2, em biết thêm điều gì?   * **Bài 3:**   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm 2.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Bài 3 giúp em biết điều gì?  - GV yêu cầu HS nêu lại cách chia một số cho 10, 100, 1 000,…   * **Bài 4: Trò chơi**   - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV nêu luật chơi: Một HS nêu phép tính chia một số cho 10, 100, 1 000,…và đố bạn tìm kết quả. Sau đó, đổi lượt cho nhau, một người đố, một người trả lời. | - HS đọc đề bài.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  + Hai phép chia cùng có kết quả là 8.  + Nếu cùng xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của 840 và 40 thì ta được 84 : 4.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân.  a) 350 : 50 = 7  240 : 30 = 8  b) 2 400 : 60 = 40  6 300 : 70 = 90  - HS trả lời.  - Chia nhẩm các số tròn chục, tròn nghìn với nhau.  - HS đọc đề bài.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm 2 trao đổi kết quả, giải thích cách làm.  - 1 HS chia sẻ trước lớp.  25 tấn = 25 000 kg  60 tấn = 60 000 kg  Ta có: 25 000 : 100 = 250  60 000 : 100 = 600  Vậy có thể sắp xếp lên xe ô tô trọng tải 25 tấn nhiều nhất là 250 bao gạo.  Vậy có thể xếp lên xe công-ten-nơ trọng tải 60 tấn nhiều nhất là 600 bao gạo.  - HS lắng nghe.  - Vận dụng kĩ năng chia một số cho 10, 100, 1 000,…để giải quyết các bài toán liên quan.  - HS nêu.  - HS chơi theo nhóm đôi.  - Một số nhóm đôi chơi trước lớp. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó rồi chia sẻ với bạn. | - HS nêu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 25**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 1: THĂNG BẰNG TĨNH**

**THĂNG BẰNG MỘT CHÂN NÂNG GỐI TRƯỚC (TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác thăng bằng một chân nâng gối trước, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác thăng bằng một chân nâng gối trước trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác thăng bằng một chân nâng gối trước. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác thăng bằng một chân nâng gối trước, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Nhảy đúng, nhảy nhanh”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Thăng bằng một chân nâng gối trươc.**  + TTCB: Đứng thẳng, hai chân rộng bằng vai hoặc nhỏ hơn vai, hai tay chống hông.  + Động tác: Nâng gối phải (trái) sao cho đùi song song với mặt đất, bàn chân tự nhiên, hai tay chống hông. Giữ tư thế trong 3 đến 5 nhịp đếm.  + Kết thúc: Về TTCB.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Thăng bằng một chân nâng gối trươc.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Thăng bằng chuyền, bắt bóng”.*  - MĐ: Giúp Hs rèn luyện kĩ năng phối hợp vận động và khả năng khéo léo.  - CB: Chia số học sinh trong lớp thành 2 hàng ngang, Đứng theo các cặp, Đối diện với cách nhau 3 - 4m . Một hàng cầm bóng.  - CC: Khi có lệnh chơi bắt đầu, cả hai hàng thực hiện đứng thăng bằng một chân chuyền và bắt bóng theo cặp. Trong quá trình chơi, cặp đôi nào không giữ được thăng bằng hoặc làm rơi bóng sẽ phải thực hiện một bài tập do Gv quy định.  **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.    - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 38**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**ỨNG XỬ VĂN HOÁ NƠI CÔNG CỘNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về ứng xử văn hóa nơi em học tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát ứng xử văn hóa, có kế hoạch tham gia ứng xử văn hóa nơi công cộng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Khảo sát, đánh giá được thực trạng nơi công cộng.
* Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.
* Vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét cách ứng xử văn hóa ở trường, lớp để tham gia ứng xử văn hóa tốt.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Thông qua hoạt động khảo sát ứng xử văn hóa, biết yêu quý thầy cô, yêu bạn bè, mọi người xung quanh và yêu bản thân. Chia sẻ về những hành vi văn hóa nơi công cộng mà bản thân và mọi người đã thực hiện.
* Nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.
* Trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.
* Trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Giấy, bút, bút màu, thước kẻ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát một bài hát.  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Chia sẻ hành vi văn hoá nơi công cộng***   *\* Làm việc nhóm*  - GV chia lớp thành các nhóm (từ 4 - 6 HS).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và kể cho nhau nghe về những hành vi văn hóa nơi công cộng mà mình đã thực hiện.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  *\* Chia sẻ trước lớp*  - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời các nhóm lên chia sẻ về các hành vi văn hóa nơi công cộng mà các bạn trong nhóm đã thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Có rất nhiều hành vi ứng xử có văn hóa ở trong cuộc sống của chúng ta. Mỗi ngày, chúng ta đều gặp và giao tiếp với nhiều người, chính vì vậy, các em luôn chú ý để lựa chọn cho mình cách ứng xử, giao tiếp có văn hóa.   * ***Hoạt động 2: Xây dựng Quy tắc ứng xử nơi công cộng***   *\* Làm việc nhóm*  - GV chia lớp thành các nhóm (có thể là các nhóm đã chia ở hoạt động 1).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận để xây dựng Quy tắc ứng xử nơi công cộng theo gợi ý:  + Kể tên những địa điểm công cộng xung quanh em.  + Xác định những hành vi nên làm và không nên làm ở nơi công cộng.  + Trình bày lên giấy thành Quy tắc ứng xử nơi công cộng.  + Trang trí cho bản Quy tắc ứng xử nơi công cộng thật sinh động.  *\* Làm việc cả lớp*  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ Quy tắc ứng xử nơi công cộng trước lớp.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: Có rất nhiều địa điểm công cộng xung quanh em như: công viên, bênh viện, chợ, bến xe, các di tích lịch sử, bảo tàng,... Khi đến các địa điểm công cộng, chúng ta cần lưu ý thực hiện những quy tắc ứng xử như: không nói to, gây ồn ào, mất trật tự; giúp đỡ và nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người tàn tật; không vứt rác bừa bãi; cư xử thân thiện, lịch sự,... | **-** HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành.  **-** HS nói về cảm xúc của mình khi thực hiện những hành vi văn hóa đó.  **-** Các nhóm làm việc nghiêm túc. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  - Các nhóm nối tiếp chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tạo nhóm, làm việc theo yêu cầu, chú ý gợi ý của GV.  - Các nhóm tổng hợp kết quả.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét về nội dung và hình thức trình bày của nhóm bạn. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra ý tưởng xây dựng cách ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên).  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  - GV hướng dẫn HS tự giác thực hiện hành vi văn hóa nơi công cộng trong cuộc sống. | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến để xây dựng ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 26**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ: NĂNG LƯỢNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về năng lượng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng và tiết kiệm năng lượng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Năng lượng.
* Dựa vào kiến thức về năng lượng giải thích mmotj số hiện tượng trong cuộc sống.
* Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

1. **Phẩm chất**

* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về thu thập thông tin về nấm. Biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và xác định được một sô biện pháp bảo vệ sức khoẻ cho bản thân.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát bài hát.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát. |
| 28’ | **2. Hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ***   - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1 SGK/50.  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  GV yêu cầu HS lựa chọn một trong các nội dung về ánh sáng, âm thanh hoặc nhiệt độ. Dựa vào thông tin (theo gợi ý từ sơ đồ trong SGK/50).  **Bước 2: Làm việc nhóm 4 hoặc nhóm 6**  GV yêu cầu từng HS chia sẻ kết quả của mình cho cả nhóm nghe.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV tổ chức cho HS các nhóm đi tham quan “Bộ sưu tập nấm” của nhóm bạn. Sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  - GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày đẹp sáng tạo.   * ***Hoạt động 2: Tìm hiểu các ứng dụng có liên quan tới âm thanh, ánh sáng, nhiệt***   - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2 SGK/50.  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  GV yêu cầu HS hoàn thành câu 2 vào phiếu bài tập.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV chụp hình kết quả bài làm của HS đưa lên màn hình, lớp nhận xét. GV tuyên dương HS,…  - GV nhận xét, kết luận.   * ***Hoạt động 3: Tự đánh giá việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan đến ánh sáng, âm thanh, nhiệt***   - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  HS làm việc cá nhân tự đánh giá việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan đến ánh sáng, âm thanh, nhiệt.  **Bước 2: Làm việc nhóm đôi**  GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về việc tự đánh giá của bản thân.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV gọi vài HS báo cáo kết quả trước lớp.  - GV nhắc các em từ kết quả tự đánh giá và lựa chọn biện pháp khắc phục những điểm còn hạn chế trong việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan tới ánh sáng, âm thanh và nhiệt.  - GV nhận xét, góp ý cho từng nhóm. | - HS đọc.  - HS làm việc với SGK.  - HS chia sẻ trong nhóm.  - Các bạn trong nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS đọc.  - HS hoàn thành phiếu bài tập cá nhân.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS đọc.  - HS đưa ra những biện pháp bảo vệ sức khoẻ bản thân theo mẫu phiếu bài tập.  - HS chia sẻ trong nhóm bàn.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung cho bạn.  - Lần lượt học sinh đưa ra các biện pháp lựa chọn để bảo vệ sức khoẻ và giải thích vì sao xử lí như thế.  - Các thành viên trong nhóm đóng vai để xử lí tình huống.  - Học sinh lắng nghe nhận xét lẫn nhau. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau bài 13. | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 5/12/2024**

**Tiết: 89**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**BÀI ĐỌC 4: ANH ĐOM ĐÓM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước câu trả lời ở nhà.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng bài đọc trả lời các yêu cầu theo nội dung bài học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Năng lực ngôn ngữ: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1.
* Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ kể về anh đom đóm chuyên cần canh gác cho mọi người ngủ ngon, từ đó ca ngợi những tấm lòng biết quan tâm tới mọi người xung quanh.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất đoàn kết, chia sẽ với mọi người trong cộng đồng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bảng phụ, bài giảng Powerpoint.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát 1 bài hát.  - GV ghi tên bài học. | - HS hát vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 20’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu: Anh đom đóm với giọng đọc phù hợp với nội dung bài thơ, giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng.  - Giải nghĩa từ khó: đom đóm, chuyên cần, cò bợ, vạc.  - GV chia khổ thơ: 6 khổ thơ. Mỗi khổ gồm 4 dòng.  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV nhận xét các nhóm.  - 1 HS khá giỏi đọc toàn bài.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Đêm đêm, anh đom đóm làm công việc gì?  + Những chi tiết nào cho thấy anh đom đóm rất tận tuỵ với công việc?  + Tác giả dựa vào đặc tính nào của loài đom đóm để xây dựng nên nhân vật anh đom đóm trong bài thơ?  + Chủ đề của bài thơ là gì?  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV nhắc HS đọc thuộc lòng 5 khổ thơ đầu. | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS giải nghĩa từ khó.  - HS đọc nối tiếp theo khổ.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc theo yêu cầu.  + Đêm đêm anh đom đóm xách đèn lồng đi gác cho mọi người ngủ ngon.  + Đó là các chi tiết: Anh đom đóm chuyên cần lên đèn đi gác từ lúc trời bắt đầu tối ( Mặt trời gác núi, bóng tối lan dần); anh đi suốt một đêm lo cho người ngủ, khi gà gáy sáng anh đóm mới lui về nghỉ.  + Loài đom đóm phát sáng trong đêm tối và thường bay lượn khắp nơi vào buổi tối.  + Bài thơ kể về anh đom đóm chuyên cần canh gác cho mọi người ngủ ngon, từ đó ca ngợi mối quan hệ làng xóm, láng giềng, tương thân, tương ái, ca ngợi hành động quan tâm tới mọi người trong cộng đồng.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **3. Hoạt động luyện tập: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ thơ 1 và khổ thơ 2 chú ý cách ngắt nghỉ hơi ở câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng: **mặt trời, bóng tối, anh đóm, đi gác, gió mát, rất êm, đi suốt, người ngủ.**  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS thi đọc diễn cảm. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gì?  + Kể một việc em đã làm để giúp đỡ mọi người.  - GV GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, giúp đỡ mọi người, giúp đỡ cộng đồng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 64**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép chia cho số có hai chữ số.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết cách tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó HS hình thành được kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và dự đoán thương”).
* Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Chuẩn bị một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số; bảng phụ, phiếu học tập, bảng con.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát 1 bài.  - GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - HS lắng nghe. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - Gọi HS nêu bài toán.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, tìm cách tính.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày.  - GV hướng dẫn từng bước chia:  + Đặt tính  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải  - GV viết phép chia, gọi HS thực hiện chia.  - GV hướng dẫn từng bước: Việc thực hiện phép chia 76 : 19 tương tự như trả lời câu hỏi: “ 76 gấp mấy lần 19?. Vì vậy chúng ta cần ước lượng thương.  + Để ước lương thương ta thông qua thao tác nào đã học?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm tròn.  - GV nhận xét, tuyên dương HS, lưu ý HS khi chia cho số có hai chữ số các con cần biết “Làm tròn và dự đoán thương”.  - GV nêu phép tính khác để HS thực hiện: 79 : 36 = ?  - GV: Chúng ta cần lưu ý với số dư của phép chia cho số có hai chữ số? | - HS quan sát tranh.  - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày cách chia.  - HS lắng nghe.  - Thông qua cách làm tròn.  - HS nêu: Làm tròn 76 được 80, làm tròn 19 được 20. Có 80 : 20 = 4. Ta dự đoán thương là 4.  - HS tiếp tục nêu các bước chia.  - Ở mỗi lượt chia số dư luôn phải nhỏ hơn số chia. |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 1:**   - Gọi HS đọc đề bài 1.  - Yêu cầu HS làm cá nhân.  - HS làm bài, trình bày bài trong nhóm 2.  - GV gọi đại diện các cặp đôi báo cáo kết quả. GV chốt kết quả đúng.  - Giáo viên nhận xét, lưu ý cho học sinh chú ý các thao tác cơ bản trong quá trình chia. | - HS đọc đề.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - Nhóm 2 trao đổi, nói cách làm cho bạn nghe.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính, em nhắc bạn cần lưu ý điều gì?  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó rồi chia sẻ với bạn. | - HS nêu.  - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 90**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm ra tính từ trong các câu; viết được các câu có tính từ.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận về tính từ, về đoạn văn có tính từ.

1. **Năng lực đặc thù**

* Tìm được tính từ trong đoạn văn, xếp được tính từ vào nhóm thích hợp.
* Viết được đoạn văn có tính từ theo yêu cầu.
* Viết được một số câu văn bước đầu có từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

1. **Phẩm chất**

* **Chăm học:** Chăm chỉ, hoàn thành nhiệm vụ được giao, yêu quý họ hàng**.**

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bảng nhóm.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho học sinh vừa múa, vừa hát bài: Chị ong nâu.  + Bài hát chị ong nâu có những tính từ nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài: Tuần trước các em đã được học ý nghĩa của tính từ. Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập về tính từ. | - HS vừa hát vừa múa.  - HS trả lời: nâu nâu, nhanh, chăm, lười,…  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * ***Hoạt động 1: Tìm tính từ trong đoạn văn***   - GV mời HS đọc bài tập 1.  - GV yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận nhóm 6, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để hoàn thành bài tập.  - GV kiểm tra, hỗ trợ các nhóm.  - Đại diện 2 nhóm trình bày, lớp nhận xét.  - Các tính từ trong đoạn văn là: đẹp, nhẹ, lạnh, hối hả, chắc, đầy, cao lớn, sừng sững, xanh, chắc, khoẻ, to, chất phác, giản dị, giản dị, thân mật.   * ***Hoạt động 2: Xếp các tính từ vào nhóm thích hợp***   - GV mời một HS đọc yêu cầu trước lớp.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV yêu cầu đại diện 2 - 3 nhóm trả lời.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng:  + Tính từ chỉ hình dáng: cao lớn, sừng sững, to.  + Tính từ chỉ tính cách: chất phác, giản dị, thân mật.  + Tính từ chỉ tính chất: đẹp, nhẹ, lạnh, hối hả, chắc, đầy, khoẻ.  + Tính từ chỉ màu sắc: xanh.   * ***Hoạt động 3: Viết đoạn văn (BT3)***   - GV giao nhiệm vụ cho viết đoạn văn vào vở.  - Trình bày đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS hoàn chỉnh đoạn văn. | - 1 HS đọc - lớp đọc thầm bài.  - HS thảo luận nhóm 6.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 2 - 4 HS đọc. Các HS khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Đặt một câu nói về người thân của mình có sử dụng tính từ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS nói trước lớp.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 25**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 8: SÔNG HỒNG VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về sông Hồng và văn minh sông Hồng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Kể tên một số tên gọi khác của sông Hồng.
* Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử (tranh, ảnh…) trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.
* Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát triển giá trị sông Hồng.
* Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong học tập, tôn trọng tập thể.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên:

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**+** Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  **-** GV cho học sinh hát bài hát *Bàn tay mẹ.*  - GV nhận xét và giới thiệu bài học. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Vị trí và tên gọi khác của sông Hồng***   - GV mời HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 2, em hãy xác định vị trí của sông Hồng trên lược đồ.  + Đọc thông tin mục 1 và cho biết sông Hồng có những tên gọi khác nào?  - HS làm việc cá nhân xong chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV yêu cầu 1, 2 HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương.   * ***Hoạt động 2: Văn minh sông Hồng***   - GV cho HS đọc thông tin và trình bày một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.  - GV mời một vài HS trình bày.  - GV chia nhóm.  + Nhóm 1: Đời sống vật chất  + Nhóm 2: Đời sống tinh thần  - Mời các nhóm trình bày khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. Chiếu nột số hình ảnh liên quan. | - HS quan sát hình ảnh đọc thông tin SGK.  - HS làm việc cá nhân.  + HS nhìn vào lược đồ và xác định vị trí sông Hồng.  + HS đọc thông tin.  - HS chia sẻ nhóm đôi.  - HS chỉ vị trí sông Hồng trên bản đồ.  - Nêu các tên gọi khác của sông Hồng: Sông Hà, Nhị Hà (hoặc Nhĩ Hà) sông Thao,...  - HS đọc thông tin.  - HS trình bày: Văn minh sông Hồng( còn gọi là văn minh Văn Lang – Âu Lạc) của người Việt cổ với những thành tựu tiêu biểu như: ra đời nhà nước, thành Cổ Loa, trống đồng Đông Sơn.  - Đời sống vật chất:  + Người Việt cổ sử dụng lương thực chính là gạo nếp, gạo tẻ; phổ biến là ở nhà sàn; nam thường đóng khố, mình trần,; nữ mặc váy, áo yếm.  + Họ di chuyển chủ yếu trên sông bằng thuyền, bè.  - Đời sống tinh thần:  + Người Việt cổ có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, người có công, các vị thần tự nhiên như thần sông, thần núi, thần Mặt Trời,…  + Trong những ngày lễ hội, họ thường nhảy múa, thổi kèn, đánh trống, đua thuyền,…  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, theo dõi. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau:*Bài 8 – Sông Hồng và văn minh sông Hồng(tt).* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 26**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 1: THĂNG BẰNG TĨNH**

**THĂNG BẰNG TRƯỚC (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác thăng bằng một chân nâng gối trước, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác thăng bằng một chân nâng gối trước trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác thăng bằng một chân nâng gối trước. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác thăng bằng một chân nâng gối trước, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Nhảy đúng, nhảy nhanh”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Thăng bằng trươc.**  + TTCB: Đứng chân trước chân sau, trọng lượng cơ thể dồn vào chân trước, chân sau tì bằng mũi bàn chân, hai tay đưa lên cao.  + Động tác: Từ từ nâng chân sau lên, tay dang ngang, lòng bàn tay úp, gập thân người về trước, ưỡn ngực, mắt nhìn thẳng. Giữ tư thế trong 3 đến 5 nhịp đếm.  + Kết thúc: Về TTCB.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Thăng bằng trươc.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Thăng bằng chuyền, bắt bóng”.*    **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 6/12/2024**

**Tiết: 91**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 7: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**GÓC SÁNG TẠO: TÌM LÀNG NGHĨA XÓM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Viết được đoạn văn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay với các bạn trong nhóm, lớp.

1. **Năng lực đặc thù**

* HS kể được những việc đã làm để giúp đỡ hàng xóm và chia sẻ được cảm xúc qua sự việc.
* HS biết viết đoạn văn về một người họ hàng hoặc một việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ hàng xóm.
* Bài viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình, vẽ, tô màu, trang trí cho bài viết.
* Viết được đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, giàu sức gợi tả, bước đầu biết thể hiện cảm xúc trong đoạn văn.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Yêu quý, tôn trọng, sẵn sàng giúp đỡ hàng xóm.

\* GD LTCM: GD HS biết yêu thương, quan tâm đến mọi người.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS nghe hát và kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Em là mầm non của Đảng.* | - HS nghe - hát kết hợp vận động theo nhạc. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT1)***   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1.  - Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 bạn cạnh nhau sẽ trao đổi về đề viết mình lựa chọn.  - HS trình bày bằng miệng đề mình sẽ viết.  - HS làm việc cá nhân.  - Viết đoạn văn vào phiếu học tập hoặc vở ô ly.  - Trang trí bài viết.  - GV theo dõi, hỗ trợ và giúp đỡ HS.  - HS hoàn thiện bài làm.  - GV nhận xét, kết luận và GDHS: Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta nên biết quan tâm và giúp đỡ những người xung quanh mình.   * ***Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay (BT2)***   - Một số HS báo cáo kết quả.  - GV có thể trình chiếu bài làm của học sinh lên.  - HS bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp/tổ.  - GV khen ngợi, biểu dương HS. | - HS đọc.  - HS thảo luận.  - HS lắng nghe.  - Vài HS trình bày.  - HS tiến hành bình chọn bài viết hay, đẹp. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  **-** GV nhắc học sinh về nhà thực hành bài đã học vào cuộc sống.  - GV hướng dẫn học sinh tự đánh giá ở nhà.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 65**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép chia cho số có hai chữ số.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết cách tính và thực hiện được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó HS hình thành được kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và dự đoán thương”).
* Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Chuẩn bị một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số; bảng phụ, phiếu học tập, bảng con.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát 1 bài.  - GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập**   * **Bài 2:**   - Gọi HS đọc đề bài 2.  - Yêu cầu HS làm cá nhân.  - HS làm bài, trình bày bài trong nhóm 2.  - Yêu cầu 1 HS làm bảng phụ.  - GV tổ chức chữa bài, yêu cầu HS nêu cách ước lượng thương ở một số phép tính như 77: 18; 64 : 32  - GV yêu cầu HS nêu cách làm tròn.  - GV nhận xét, lưu ý cho HS chú ý các thao tác cơ bản trong quá trình chia.   * **Bài 3:**   - Yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu trao đổi nhóm 2 - chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu 1 HS làm bảng phụ.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Bài 3 giúp em biết điều gì?   * **Bài 4:**   - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét. Yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép chia 78 : 16 | - HS đọc đề.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - Nhóm 2 trao đổi, nói cách làm cho bạn nghe.  - 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.  - HS nêu cách làm tròn để ước lượng.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm 2 trao đổi kết quả, giải thích cách làm.  - HS làm bài.  - 1 HS chia sẻ trước lớp.  Bài giải:  Số ngày các vận động viên phải đi là:  39 : 13 = 3 (ngày)  Đáp số: 3 ngày  - Vận dụng kĩ năng chia cho số có hai chữ số để giải quyết các bài toán liên quan.  - HS đọc yêu cầu bài toán.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm.  - Đại diện HS nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.  Bài giải:  Ta có: 78 : 16 = 4 (dư 14)  Vậy cần ít nhất 5 hộp để đóng hết số bánh trên. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính, em nhắc bạn cần lưu ý điều gì?  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó rồi chia sẻ với bạn. | - HS nêu.  - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 26**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 8: SÔNG HỒNG VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về sông Hồng và văn minh sông Hồng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Kể tên một số tên gọi khác của sông Hồng.
* Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử (tranh, ảnh…) trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.
* Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát triển giá trị sông Hồng.
* Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong học tập, tôn trọng tập thể.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên:

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**+** Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  **-** GV cho học sinh hát bài hát *Bàn tay mẹ.*  - GV nhận xét và giới thiệu bài học. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 22’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Chia sẻ thông tin về cách giữ gìn và phát huy giá trị sông Hồng***   - GV đọc câu hỏi.  + Cho biết giá trị của sông Hồng?  + Đề xuất một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị sông Hồng.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe.  + Sông Hồng mang lại nhiều giá trị cho phát triển kinh tế và đời sống dân cư như: cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất, giao thông đường thủy, nuôi trồng và khai thác thủy sản, phát triển du lịch…  + HS đề xuất các biện pháp giữ gìn: tuyên truyền người dân, tổ chức các tuyến du lịch trên sông…  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| 8’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Yêu cầu HS đóng vai hướng dẫn viên của một tàu du lịch trên sông Hồng hãy giới thiệu cho du khách một số giá trị mà sông Hồng mang lại cho con người.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 39**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**TUẦN 13: THỰC HÀNH ỨNG XỬ VĂN HOÁ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. Có khả năng tự thiết kết tranh tuyên truyền cách ứng xử văn hóa.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kết tranh tuyên truyền về cách ứng xử văn hóa.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề. Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

1. **Năng lực đặc thù**

* HS biết thực hiện tốt các nề nếp.
* Biết được ưu khuyết điểm của cá nhân và tổ.
* Biết nhận khuyết điểm và sửa lỗi.
* HS thiết kế được tranh tuyên truyền về cách ứng xử văn hóa nơi công cộng*.*

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.
* Trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* LG ATGT: Dự đoán để phòng tránh TNGT đường bộ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng tổng kết và phương hướng tuần tới.
* Học sinh: Báo cáo sơ kết tuần 13 của ban cán sự lớp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  5’  5’  20’  3’ | **1. Khởi động**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Bài hát mở đầu cho bài học Tuần 13.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 13 và phương hướng hoạt động tuần 14**   1. ***Sơ kết tuần 13***   - GV mời lớp trưởng điều khiển lớp sơ kết các mặt thi đua trong tuần 13:  + *Chuyên cần:* Đi học đầy đủ, vắng, đi học trễ; nói chuyện nhiều trong giờ học; phát biểu nhiều trong giờ học…  + *Kỉ luật, nề nếp:* Giữ trật tự trong giờ học; làm việc riêng trong giờ học; ra khỏi chỗ trong giờ học…  + *Học tập:* Hoàn thành tốt các bài tập trên lớp và luyện tập tại nhà; biết đặt các câu hỏi liên quan đến bài học; biết trao đổi, thảo luận, làm việc cá nhân, nhóm, tổ, lớp.  + *Vệ sinh:* Giữ vệ sinh cá nhân, tại chỗ ngồi, ở lớp, trường học; biết nhặt rác đúng nơi quy định; không vẽ bậy lên bàn học, tường.  + *Các phong trào do trường tổ chức:* Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do trường tổ chức.  - GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được trong tuần 13; tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.  - GV mời HS chưa thực hiện tốt nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục, đồng thời GV nhắc nhở các em thực hiện tốt.  - GV nhận xét lớp, tuyên dương, khen thưởng các bạn đạt được điểm cao nhất tuần, nhắc nhở, động viên các bạn chưa tốt, hoàn thiện về các mặt.   1. ***Phương hướng tuần 14***   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 14 (GV phát phiếu thảo luận và bảng phụ cho các nhóm).  **-** Mời đại diện nhóm ghi trên bảng phụ trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.  **-** GV đính kế hoạch lên bảng, mời một số HS đọc lại.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong 1 phút để đưa ra các biện pháp thực hiện và khắc phục những tồn tại của tuần trước.  **-** Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến.  **-** GV tổng kết, chốt lại.  **Hoạt động 2. Tuyên truyền phong trào ứng xử nơi công cộng**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào Ứng xử nơi công cộng:  + Chuẩn bị các dụng cụ: giấy, bìa cứng, bút chì, bút màu,…  + Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.  + Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc cả lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất.  **Hoạt động 3. Hoạt động tiếp nối**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp về cách ứng xử nơi công cộng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe và hát theo.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều khiển:  + *Các tổ thảo luận, sơ kết trong vòng 3 phút.*  *+ Mời các tổ trưởng báo cáo.*  *+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên.*  *+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.*  *+ Lớp trưởng có ý kiến và tổng kết, bình chọn tổ và cá nhân xuất sắc tuần 13.*  - HS tuyên dương, vỗ tay khen thưởng cho các bạn có kết quả cao trong tuần; lắng nghe GV nhận xét.  - Cá nhân vi phạm nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Một số HS đọc bảng kế hoạch tuần mới, các HS còn lại lắng nghe và theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe..  - Các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến hành vẽ tranh.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.  - Trao đổi và tiến hành vẽ tranh tuyên truyền.  - Các nhóm trình bày kết quả.  + Giới thiệu thông điệp của nhóm mình.  + Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - Các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất.  - HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..